SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SỐ 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1433 /QĐ-BVĐK2

Lào Cai, ngày 12 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SỐ 2 TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/-QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động qui hoạch thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 năm 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành qui chế Bệnh viện, qui định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện; Thông tư 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ y tế bãi bỏ một số nội dung trong quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc ban hành Qui chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-BVĐK2 ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Tổ thẩm định KHLCNT về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Tổ Tư vấn xây dựng KHLCNT tại Tờ trình số 23/TTr-TTV ngày 10/11/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai với nội dung chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán, các trung tâm, khoa, phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- P. VT-TBYT;
- Lưu: VT, P.TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SỐ 2 T. LÀO CAI

Ký bởi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Lào Cai
Ngày ký: 12-11-2026 17:08:28 +07:00

Phạm Văn Thinh

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: 1433 /QĐ-BVĐK2 ngày 12/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai)

Ký bởi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Lào Cai
Ngày ký: 12-11-2026 17:08:38 +07:00

STT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai	Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai	Mua khí oxy lỏng, khí oxy chai nhỏ, khí CO2 chai nhỏ	209.300.000	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn		15 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**209.300.000**								

Bằng chữ: *Hai trăm linh chín triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.*

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ ĐẤU THẦU

Gói thầu: Mua sắm khí Oxy y tế, khí CO2 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: 1433/QĐ-BVĐK2 ngày 12/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa số 2 tỉnh Lào Cai)

Ký bởi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai
Cơ quan ký: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Ngày ký: 12-11-2026 17:08:49 +07:00

ĐVT: Đồng

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật ("hoặc tương đương") (*)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Oxy Lỏng	Chất lượng oxy 99,6% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương Hàng mới 100% Sản xuất: Năm 2026	Kg	40,000	5,000	200,000,000
2	Khí Oxy chai nhỏ 8 lít	Dung tích bình: 8 lít; Áp suất 135 atm; Chất lượng oxy 99,5% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương Hàng mới 100% Sản xuất: Năm 2026	Chai	70	110,000	7,700,000
3	Khí CO2 chai bé 10 lít	Dung tích bình: 10 lít; Áp suất 135 atm; Chất lượng CO2 99,9%. Khối lượng khí 5 kg/chai Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương Hàng mới 100% Sản xuất: Năm 2026	Chai	10	160,000	1,600,000
		TỔNG CỘNG				**209,300,000**

Bằng chữ: **Hai trăm linh chín triệu ba trăm nghìn đồng chẵn**

(*) Cụm từ "tương đương" được hiểu là: Tương đương với hàng hoá đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có)